

Từ điển

Đơn vị Hành Chính Việt Nam

LÊ HỒNG CHƯƠNG

Biên soạn



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

LÊ HỒNG CHƯƠNG
(*Biên soạn*)

Từ điển

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
HÀ NỘI - 2007

LỜI GIỚI THIỆU

Việc biên soạn và xuất bản cuốn **"Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam"** trong điều kiện cải cách hành chính và hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, sâu rộng là rất có ý nghĩa. Cuốn Từ điển này không chỉ tiện ích đối với người Việt Nam mà còn đối với người nước ngoài đến Việt Nam hoặc có nhu cầu tìm hiểu các địa phương của Việt Nam.

Đây là cuốn Từ điển đầu tiên về các đơn vị hành chính Việt Nam có giá trị thông tin nhiều mặt về các đơn vị hành chính ở khắp mọi miền của đất nước và được coi là một nguồn thông tin quan trọng đối với hệ thống hành chính nước ta, nhất là đối với chính quyền địa phương các cấp hiện nay.

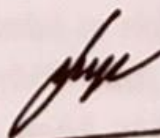
Cuốn Từ điển được biên soạn tương đối có hệ thống, đầy đủ, toàn diện các đơn vị hành chính Việt Nam từ cấp xã đến cấp huyện và cấp tỉnh. Đây là một cuốn Từ điển có chất lượng, cách trình bày khoa học, mạch lạc theo chuẩn mực chung của thể loại từ điển, các mục từ được xếp theo thứ tự a, b, c... nên dễ sử dụng tra cứu các địa chỉ theo đơn vị hành chính ở từng địa phương.

Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước về các đơn vị hành chính Việt Nam và bản thân tôi là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Tổng Thư kí Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ rất hoan nghênh Nhà xuất bản Từ điển bách khoa và tác giả Lê Hồng Chương đã tập trung nhiều thời gian, công sức, tâm huyết nghiên cứu, biên soạn và cho ra mắt cuốn **"Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam"** vào thời điểm có ý nghĩa này.

Tôi tin rằng cuốn *"Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam"* sẽ được đông đảo các độc giả trong nước và ngoài nước quan tâm đón nhận và coi đó như là một loại sách tra cứu tin cậy về các đơn vị hành chính nước ta, được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau một cách thường xuyên, cơ bản, lâu dài.

Tuy nhiên, để có thể bổ sung, cập nhật thông tin về các đơn vị hành chính đô thị Việt Nam: Thành phố trực thuộc Trung ương, Thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, bạn đọc có thể tham khảo thêm cuốn sách: *"Đô thị Việt Nam hiện nay"* do Viện Khoa học tổ chức Nhà nước, Bộ Nội vụ biên soạn, Nhà xuất bản Thống kê ấn hành tháng 11-2006; mặt khác, do các đơn vị hành chính Việt Nam đang trong quá trình cải cách hành chính nhà nước, nên còn có những biến động tăng - giảm các đơn vị hành chính từng cấp. Vì vậy, mong rằng tác giả cần tiếp tục cập nhật, bổ sung để sau một số năm có sự hiệu chỉnh cần thiết cùng với việc biên tập bổ sung các thông tin của các đơn vị hành chính cấp xã để hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng cuốn *"Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam"*.

Thư trưởng Bộ Nội vụ



TS. THANG VĂN PHÚC

LỜI NÓI ĐẦU

Mỗi người trong chúng ta đều có một mảnh đất quê hương làng, xóm hoặc cụm dân cư theo đơn vị hành chính cơ bản là xã, phường, thị trấn và đơn vị hành chính cấp trên là quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... Tìm hiểu và nhận thức về quê hương, các vùng, miền của đất nước là nhu cầu và tình cảm không thể thiếu của mỗi người. Ngày nay với sự bùng nổ của thông tin với rất nhiều phương tiện truyền thông như phát thanh, truyền hình, sách báo, thường xuyên giới thiệu các vùng, miền của đất nước và thế giới. Khối lượng thông tin vô cùng đồ sộ đó cũng thực khó tìm và quá nhiều đối với những nhu cầu sơ lược, kịp thời, dễ tìm trong cuộc sống thường ngày. Ý tưởng về một quyển sách tra cứu tức thời, đáp ứng được nhận thức sơ lược, phổ thông về đất nước được hình thành. Từ năm 2000 đến nay, tôi đã tiến hành việc thu thập và tập hợp những thông tin, tư liệu đã được đăng tải trên một số báo, tạp chí; trên các Công báo của Chính phủ; các sách đã được xuất bản, các bản tin điện tử, các đĩa CD; các buổi phát thanh và truyền hình tự có để biên soạn cuốn sách "TỪ ĐIỂN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VIỆT NAM". Từ đơn vị xã, phường, thị trấn theo thứ tự a, b, c..., người đọc có thể biết được các thông tin về quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tên trong cuốn sách Từ điển đơn vị hành chính này. Ngược lại cũng từ đơn vị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được xếp theo thứ tự a, b, c... có thể biết được thông tin các thị xã, quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh; các thị trấn, phường, xã thuộc đơn vị hành chính tỉnh, thành phố đó.

Trong các đơn vị hành chính tỉnh, thành phố, thị xã, quận, huyện có các thông tin bước đầu về: Vị trí địa lý; diện tích, dân số, mật độ dân số; sơ lược địa lý tự nhiên; các đường giao thông; tình hình kinh tế; các di tích

văn hoá, lịch sử, danh thắng, đặc sản, tiềm năng du lịch; sự hình thành phát triển của địa phương mỗi tỉnh.

Với tính chất tra cứu, các thông tin ngắn gọn và cần thiết nhất, các số liệu có mục đích minh hoạ, giải thích các sự kiện và sự việc tại thời điểm cập nhật không có ý nghĩa nghiên cứu nhưng bảo đảm tính chính xác và độ tin cậy. Mục đích duy nhất của quyển sách và ý nguyện của người biên soạn là phổ biến, truyền bá kiến thức cho mọi người đọc muốn hiểu biết bước đầu về đất nước thông qua các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

Sau khi sách đã khuôn, lại có sự thay đổi một số địa giới hành chính ở một số tỉnh trong cả nước. Vì vậy, chúng tôi bổ sung thêm Phụ lục **Những cập nhật mới nhất theo các Nghị định của Chính phủ đến 30.4.2007.**

Trong quá trình biên soạn có nhiều khó khăn như tư liệu quá lớn, quá nhiều, tài liệu thiếu thống nhất và luôn biến động. Do điều kiện và năng lực hạn chế, người biên soạn không có điều kiện khảo sát đối chứng, phân tích và thẩm định. Với mục đích phổ cập các kiến thức về đất nước giúp cho đông đảo người đọc; người biên soạn xin phép các tác giả, các cơ quan, các nhà xuất bản được sử dụng các tư liệu trong các ấn phẩm đã xuất bản và phát hành. Kính mong được sự thông cảm và lượng thứ.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn các cơ quan, uỷ ban nhân dân các cấp đã giúp đỡ và góp ý; sự động viên và tình cảm của bạn bè gần xa. Chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Phó giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Hữu Quỳnh, Giám đốc viện Nghiên cứu và phổ biến kiến thức Bách khoa và đặc biệt Nhà xuất bản Từ điển bách khoa đã giúp tôi sớm hoàn thành cuốn sách này.

Với tình cảm góp phần phổ biến kiến thức, và nâng cao tình yêu quê hương nhưng lần đầu tiên biên soạn nên còn có những thiếu sót. Kính mong sự góp ý của độc giả để cuốn sách có thể hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

LÊ HỒNG CHƯƠNG

ĐƠN VỊ CẤP THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TỈNH

TT	Thành phố	Tỉnh	Xem trang
1	Bắc Giang	Bắc Giang	61
2	Bắc Ninh	Bắc Ninh	80
3	Biên Hoà	Đồng Nai	193
4	Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	168
5	Cà Mau	Cà Mau	131
6	Đà Lạt	Lâm Đồng	395
7	Điện Biên Phủ	Điện Biên	184
8	Đồng Hới	Quảng Bình	497
9	Hà Đông	Hà Tây	253
10	Hạ Long	Quảng Ninh	540
11	Hải Dương	Hải Dương	278
12	Huế	Thừa Thiên - Huế	671
13	Lạng Sơn	Lạng Sơn	373
14	Lào Cai	Lào Cai	385
15	Long Xuyên	An Giang	34
16	Mỹ Tho	Tiền Giang	681
17	Nam Định	Nam Định	420
18	Nha Trang	Khánh Hoà	335
19	Phan Thiết	Bình Thuận	122
20	Pleiku	Gia Lai	211
21	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	524
22	Quy Nhơn	Bình Định	104
23	Rạch Giá	Kiên Giang	344
24	Thái Bình	Thái Bình	598
25	Thái Nguyên	Thái Nguyên	612
26	Thanh Hoá	Thanh Hoá	626
27	Tuy Hoà	Phú Yên	485
28	Việt Trì	Phú Thọ	472
29	Vinh	Nghệ An	433
30	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	720
31	Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	46
32	Yên Bái	Yên Bái	732

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

TT	Tên đơn vị	Đơn vị hành chính cấp trên (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	Xem trang
1.	A Lưới	Thừa Thiên - Huế	672
2.	An Biên	Kiên Giang	345
3.	An Dương	Hải Phòng	292
4.	An Khê (TX)	Gia Lai	212
5.	An Lão	Bình Định	105
6.	An Lão	Hải Phòng	292
7.	An Minh	Kiên Giang	345
8.	An Nhơn	Bình Định	106
9.	An Phú	An Giang	34
10.	Anh Sơn	Nghệ An	434
11.	Ayun Pa	Gia Lai	212
12.	Ân Thi	Hưng Yên	324
13.	Ba Bể	Bắc Kạn	72
14.	Ba Chẽ	Quảng Ninh	540
15.	Ba Đình (Q)	Hà Nội	240
16.	Ba Tơ	Quảng Ngãi	524
17.	Ba Tri	Bến Tre	88
18.	Ba Vì	Hà Tây	254
19.	Bà Rịa (TX tỉnh lỵ)	Bà Rịa - Vũng Tàu	46
20.	Bá Thước	Thanh Hoá	627
21.	Bác Ái	Ninh Thuận	463
22.	Bạc Liêu (TX tỉnh lỵ)	Bạc Liêu	53
23.	Bạch Long Vỹ	Hải Phòng	293
24.	Bạch Thông	Bắc Kạn	73
25.	Bảo Lạc	Cao Bằng	141
26.	Bảo Lâm	Cao Bằng	141
27.	Bảo Lâm	Lâm Đồng	396
28.	Bảo Lộc (TX)	Lâm Đồng	397
29.	Bảo Thắng	Lào Cai	385
30.	Bảo Yên	Lào Cai	386
31.	Bát Xát	Lào Cai	387
32.	Bắc Bình	Bình Thuận	123
33.	Bắc Hà	Lào Cai	387
34.	Bắc Kạn (TX tỉnh lỵ)	Bắc Kạn	72
35.	Bắc Mê	Hà Giang	222
36.	Bắc Quang	Hà Giang	222
37.	Bắc Sơn	Lạng Sơn	374
38.	Bắc Trà My	Quảng Nam	509
39.	Bắc Yên	Sơn La	577
40.	Bến Cát	Bình Dương	97

41.	Bến Cầu	Tây Ninh	588
42.	Bến Lức	Long An	408
43.	Bến Tre (TX tỉnh lỵ)	Bến Tre	88
44.	Bìn Sơn (TX)	Thanh Hoá	628
45.	Bình Chánh (Q)	Tp Hồ Chí Minh	651
46.	Bình Đại	Bến Tre	89
47.	Bình Gia	Lạng Sơn	374
48.	Bình Giang	Hải Dương	278
49.	Bình Long	Bình Phước	114
50.	Bình Liêu	Quảng Ninh	541
51.	Bình Lục	Hà Nam	231
52.	Bình Minh	Vĩnh Long	711
53.	Bình Sơn	Quảng Ngãi	525
54.	Bình Tân (Q)	Tp Hồ Chí Minh	652
55.	Bình Thạnh (Q)	Tp Hồ Chí Minh	652
56.	Bình Thuỷ (Q)	Cần Thơ	150
57.	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	721
58.	Bố Trạch	Quảng Bình	498
59.	Bù Đăng	Bình Phước	115
60.	Bù Đốp	Bình Phước	115
61.	Buôn Đôn	Đắk Lắk	168
62.	Cai Lậy	Tiền Giang	682
63.	Cái Bè	Tiền Giang	683
64.	Cái Nước	Cà Mau	131
65.	Cái Răng (Q)	Cần Thơ	151
66.	Cam Lộ	Quảng Trị	556
67.	Cam Ranh (TX)	Khánh Hoà	335
68.	Can Lộc	Hà Tĩnh	266
69.	Càng Long	Trà Vinh	692
70.	Cao Bằng (TX tỉnh lỵ)	Cao Bằng	140
71.	Cao Lãnh (TX tỉnh lỵ)	Đồng Tháp	202
72.	Cao Lãnh	Đồng Tháp	203
73.	Cao Lộc	Lạng Sơn	375
74.	Cao Phong	Hoà Bình	313
75.	Cát Hải	Hải Phòng	294
76.	Cát Tiên	Lâm Đồng	397
77.	Cầm Giàng	Hải Dương	279
78.	Cầm Lẻ (Q)	Đà Nẵng	159
79.	Cầm Khê	Phú Thọ	473
80.	Cầm Mỹ	Đồng Nai	194
81.	Cầm Phả (TX)	Quảng Ninh	541
82.	Cầm Thuỷ	Thanh Hoá	628
83.	Cầm Xuyên	Hà Tĩnh	266
84.	Cần Đức	Long An	409
85.	Cần Giờ (Q)	Tp Hồ Chí Minh	653
86.	Cần Giuộc	Long An	409

TỪ ĐIỂN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

87.	Cầu Giấy (Q)	Hà Nội	241
88.	Cầu Kè	Trà Vinh	692
89.	Cầu Ngang	Trà Vinh	693
90.	Châu Đốc (TX)	An Giang	34
91.	Châu Đức	Bà Rịa - Vũng Tàu	47
92.	Châu Phú	An Giang	35
93.	Châu Thành	An Giang	35
94.	Châu Thành	Bến Tre	89
95.	Châu Thành	Đồng Tháp	203
96.	Châu Thành	Hậu Giang	304
97.	Châu Thành	Kiên Giang	346
98.	Châu Thành	Long An	410
99.	Châu Thành	Tây Ninh	589
100.	Châu Thành	Tiền Giang	683
101.	Châu Thành	Trà Vinh	694
102.	Châu Thành A	Hậu Giang	305
103.	Chi Lăng	Lạng Sơn	376
104.	Chí Linh	Hải Dương	280
105.	Chiêm Hoá	Tuyên Quang	703
106.	Chợ Đồn	Bắc Kạn	73
107.	Chợ Gạo	Tiền Giang	684
108.	Chợ Lách	Bến Tre	90
109.	Chợ Mới	An Giang	36
110.	Chợ Mới	Bắc Kạn	74
111.	Chơn Thành	Bình Phước	118
112.	Chư Păh	Gia Lai	212
113.	Chư Prông	Gia Lai	213
114.	Chư Sê	Gia Lai	213
115.	Chương Mỹ	Hà Tây	254
116.	Con Cuông	Nghệ An	434
117.	Cô Tô	Quảng Ninh	542
118.	Côn Đảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	47
119.	Cồn Cỏ	Quảng Trị	556
120.	Cờ Đỏ	Cần Thơ	151
121.	Củ Chi (Q)	Tp Hồ Chí Minh	653
122.	Cù Lao Dung	Sóc Trăng	566
123.	Cư Jút	Đắk Nông	178
124.	Cư M'gar	Đắk Lắk	169
125.	Cửa Lò (TX)	Nghệ An	435
126.	Dầu Tiếng	Bình Dương	98
127.	Di Linh	Lâm Đồng	398
128.	Dĩ An	Bình Dương	98
129.	Diên Khánh	Khánh Hoà	336
130.	Diễn Châu	Nghệ An	436
131.	Duy Tiên	Hà Nam	232
132.	Duy Xuyên	Quảng Nam	510



133.	Duyên Hải	Trà Vinh	694
134.	Dương Minh Châu	Tây Ninh	589
135.	Đa Krông	Quảng Trị	556
136.	Đà Bắc	Hoà Bình	313
137.	Đạ Huai	Lâm Đồng	398
138.	Đạ Tẻh	Lâm Đồng	399
139.	Đại Lộc	Quảng Nam	510
140.	Đại Từ	Thái Nguyên	613
141.	Đam Rông	Lâm Đồng	399
142.	Dan Phượng	Hà Tây	255
143.	Đắk Đoa	Gia Lai	214
144.	Đắk Glei	Kon Tum	356
145.	Đắk Glong	Đắk Nông	179
146.	Đắk Hà	Kon Tum	356
147.	Đắk Mil	Đắk Nông	179
148.	Đắk Pơ	Gia Lai	214
149.	Đắk RLấp	Đắk Nông	179
150.	Đắk Song	Đắk Nông	179
151.	Đắk Tô	Kon Tum	357
152.	Đám Dơi	Cà Mau	132
153.	Đám Hà	Quảng Ninh	542
154.	Đất Đỏ	Bà Rịa - Vũng Tàu	48
155.	Điện Bàn	Quảng Nam	511
156.	Điện Biên	Điện Biên	185
157.	Điện Biên Đông	Điện Biên	185
158.	Đình Lập	Lạng Sơn	376
159.	Định Hoá	Thái Nguyên	613
160.	Định Quán	Đồng Nai	194
161.	Đoan Hùng	Phú Thọ	473
162.	Đô Lương	Nghệ An	436
163.	Đố Sơn (TX)	Hải Phòng	294
164.	Đông Anh	Hà Nội	241
165.	Đông Giang	Quảng Nam	511
166.	Đông Hà (TX tỉnh lỵ)	Quảng Trị	555
167.	Đông Hải	Bạc Liêu	53
168.	Đông Hưng	Thái Bình	599
169.	Đông Sơn	Thanh Hoá	629
170.	Đông Triều	Quảng Ninh	543
171.	Đồng Hỷ	Thái Nguyên	614
172.	Đồng Phú	Bình Phước	116
173.	Đồng Văn	Hà Giang	223
174.	Đồng Xoài (TX tỉnh lỵ)	Bình Phước	114
175.	Đồng Xuân	Phú Yên	486
176.	Đống Đa (Q)	Hà Nội	242
177.	Đơn Dương	Lâm Đồng	400
178.	Đức Cơ	Gia Lai	215

179.	Đức Hoà	Long An	410
180.	Đức Huệ	Long An	411
181.	Đức Linh	Bình Thuận	123
182.	Đức Phổ	Quảng Ngãi	526
183.	Đức Thọ	Hà Tĩnh	267
184.	Đức Trọng	Lâm Đồng	400
185.	Ea H'Leo	Đắk Lắk	169
186.	Ea Kar	Đắk Lắk	170
187.	Ea Súp	Đắk Lắk	170
188.	Gia Bình	Bắc Ninh	81
189.	Gia Lâm	Hà Nội	243
190.	Gia Lộc	Hải Dương	280
191.	Gia Nghĩa (TX tỉnh lỵ)	Đắk Nông	178
192.	Gia Viễn	Ninh Bình	452
193.	Giá Rai	Bạc Liêu	54
194.	Giao Thuỷ	Nam Định	421
195.	Gio Linh	Quảng Trị	557
196.	Giồng Giềng	Kiên Giang	346
197.	Giồng Trôm	Bến Tre	90
198.	Gò Công (TX)	Tiền Giang	685
199.	Gò Công Đông	Tiền Giang	685
200.	Gò Công Tây	Tiền Giang	686
201.	Gò Dầu	Tây Ninh	590
202.	Gò Quao	Kiên Giang	347
203.	Gò Vấp (Q)	Tp Hồ Chí Minh	654
204.	Hà Giang (TX tỉnh lỵ)	Hà Giang	221
205.	Hà Quảng	Cao Bằng	142
206.	Hà Tiên (TX)	Kiên Giang	347
207.	Hà Tĩnh (TX tỉnh lỵ)	Hà Tĩnh	265
208.	Hà Trung	Thanh Hoá	630
209.	Hạ Hoà	Phú Thọ	474
210.	Hạ Lang	Cao Bằng	141
211.	Hải Bà Trưng (Q)	Hà Nội	243
212.	Hải An (Q)	Hải Phòng	295
213.	Hải Châu (Q)	Đà Nẵng	160
214.	Hải Hà	Quảng Ninh	544
215.	Hải Hậu	Nam Định	422
216.	Hải Lăng	Quảng Trị	558
217.	Hàm Tân	Bình Thuận	124
218.	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	124
219.	Hàm Thuận Nam	Bình Thuận	125
220.	Hàm Yên	Tuyên Quang	704
221.	Hậu Lộc	Thanh Hoá	630
222.	Hiệp Đức	Quảng Nam	512
223.	Hiệp Hoà	Bắc Giang	61
224.	Hoa Lư	Ninh Bình	453